

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
Năm học 2022 – 2023

Căn cứ Nghị quyết số 29 – NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ công văn số 1496 /BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện chương;

Căn cứ quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2022 – 2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ công văn số 305/PGDĐT ngày 18/8/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Krông Nô V/V chuẩn bị năm học năm học 2022-2023;

Trường THCS Đắk Nang xây dựng kế hoạch giáo dục, năm học 2022-2023 cụ thể như sau:

I. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Bối cảnh bên ngoài:

1.1. Thời cơ

- Đảng và Nhà nước có chủ trương rõ ràng về việc chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản toàn diện GD&ĐT thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo.

- Toàn thể các Bộ, Ban, Ngành đều hiểu được sự cần thiết phải thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông để thay đổi vận mệnh và sự phát triển của quốc gia. Các Bộ đã có những phối hợp để có văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện các điều kiện như xây dựng CSVC, trang thiết bị dạy học; chế độ tiền lương cho giáo viên, chế độ học sinh vùng khó khăn, người dân tộc.

- Chương trình GDPT 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường.

- Sự phát triển mạnh mẽ của CNTT 4.0, kết hợp sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường nên phụ huynh học sinh đã nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới CTGDPT.

- Các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền quan tâm đến việc phát triển giáo dục tại địa phương;

- Chính quyền địa phương luôn quan tâm đến các hoạt động giáo dục của nhà trường (đảm bảo an ninh trật tự trường học, giáo dục ATGT, các hoạt động ngoại khóa – trải nghiệm ...).

1.2. Nguy cơ

- Có khoảng 35% gia đình học sinh có điều kiện kinh tế khó khăn, các em là nguồn lao động chính của gia đình nên điều kiện học tập của các em có rất nhiều ảnh hưởng, đặc biệt là việc tự học, tự nghiên cứu bài của các em ở nhà còn hạn chế.

- Có khoảng 30% phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng về việc học tập của con em mình, còn khoán trắng cho nhà trường.

- Thiết bị dạy học lớp 6,7 của nhà trường chưa đảm bảo (còn thiếu nhiều); các khối lớp còn lại thiếu nhiều.

2. Bối cảnh bên trong:

2.1. Điểm mạnh

- Nhà trường có đủ số phòng học đảm bảo dạy và học 02 ca/ngày đối với lớp 6,7; các phòng học đều được trang bị ti vi có kết nối mạng Internet, thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.

- Trường có cảnh quan rộng rãi, thoáng mát đảm bảo cho học sinh vui chơi.

- Tỷ lệ giáo viên/lớp cơ bản đảm bảo theo quy định.

- 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo (96% đại học)

- 70% giáo viên đều đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện, trong đó có 30% cấp tỉnh.

- Cán bộ quản lý nhà trường là cán bộ quản lý cốt cán của huyện được tham gia tập huấn chương trình phổ thông mới. Biết tranh thủ sự chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo và tạo lập được sự phối hợp chặt chẽ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Giáo viên tổng phụ trách đội có nghiệp vụ chuyên môn khá vững vàng, khả năng động, sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác đội.

- Học sinh ở bậc tiểu học lên đa số ngoan, hiền, lễ phép. Đạt khoảng 70% học sinh ý thức tốt về tầm quan trọng của việc học tập cho tương lai sau này.

- Học sinh đến trường được phụ huynh quan tâm đầu tư mua sắm trang phục, cặp, SGK, vở và dụng cụ học tập ngày từ đầu năm.

2.2. Điểm yếu

- Hiện tại giáo viên của nhà trường giảng dạy khối 7 đang còn gặp một số khó khăn khi tiếp cận chương trình về đáp ứng năng lực, phẩm chất người học;

- Có khoảng hơn 30% học sinh có ý thức học tập chưa tốt; học sinh còn yếu về môn Anh văn và tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ khá cao.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

3.1. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường, năm học 2022 – 2023

Khối lớp	Số lớp, số học sinh				
	Số lớp	Số lớp, số học sinh			
		Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	Nữ dân tộc thiểu số
6	4	175	91	76	36
7	4	141	69	70	40
8	4	140	66	46	21
9	3	132	60	35	17
Tổng	15	588	286	227	114

3.2. Bố trí phòng học, phòng học bộ môn và các phong chức năng:

Tổng số phòng học hiện có 08 phòng + 06 phòng đang xây dựng, nhà trường tổ chức dạy học 02 ca/ngày.

Mỗi lớp bố trí 1 phòng học: Khối 6 gồm 4 phòng/4lớp; Khối 7 gồm 4 phòng/4lớp; Khối 8 gồm 4 phòng/4lớp; Khối 9 gồm 3 phòng/3lớp. Phòng học bộ môn: gồm phòng tin học, phòng bộ môn KHTN, phòng Công nghệ.

Phòng chức năng: Phòng Thư viện, Phòng Y tế, Phòng hiệu trưởng, Phòng Phó hiệu trưởng, Phòng Văn thư – Kế toán, Phòng Truyền thống, phòng Công đoàn, phòng Đội, phòng Hội đồng.

3.3. Định hướng thực hiện chương trình dạy học:

Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT 2018); (không thực hiện dạy học môn tự chọn). Tổ chức dạy học 9 buổi/tuần. (6 buổi sáng, 03 buổi chiều); Buổi sáng học chính khóa, buổi chiều tổ chức dạy tăng cường: Ngữ văn, Toán, Khoa học tự nhiên và Ngoại ngữ 1 (Tiếng anh)

Khối 6 và 7 thực hiện kế hoạch giáo dục theo công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Khối 8 và 9 thực hiện kế hoạch giáo dục theo công văn 4612/ BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện chương

trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018.

3.4. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

Mỗi tuần thực hiện 01 tiết chào cờ vào sáng thứ hai hàng tuần và một tiết sinh hoạt cuối tuần và 01 tiết hoạt động giáo dục theo chủ đề, tổng cộng 105 tiết/lớp đối với khối 6 và 7, trong đó:

+ 35 tiết/lớp sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề hàng tháng thực hiện chung cho các khối lớp vào đầu tuần, có kế hoạch giáo dục chung của nhà trường, TPT Đội xây dựng kế hoạch giáo dục cụ thể cho từng khối lớp và tổ chức, thực hiện.

+ 35 tiết sinh hoạt cuối tuần theo các chủ đề tháng, Giáo viên chủ nhiệm bám sát có kế hoạch giáo dục chung của nhà trường xây dựng kế hoạch và thực hiện theo lớp.

+ 35 tiết hoạt động giáo dục theo chủ đề có đánh giá học sinh bằng nhận xét, theo sự phân công giảng dạy của nhà trường giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục và thực hiện theo từng lớp.

3.5. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho học sinh:

Khối 6 và 7 tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/tuần. Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm. Nội dung, dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương theo tài liệu chương trình Địa phương của tỉnh Đắk Nông biên soạn.

Khối 8 và 9 tổ chức dạy học tích hợp vào các môn học liên quan dựa trên tài liệu chương trình địa phương hiện hành.

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong cấp trung học cơ sở học sinh có đủ phẩm chất và năng lực quy định tại chương trình giáo dục bậc học, học sinh biết điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

Đến năm 2022 trường THCS Đắk Nang tiếp tục duy trì đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và đạt chuẩn kiểm định chất lượng ở mức 2, xây dựng môi trường giáo dục chuyên nghiệp, chất lượng, cảnh quan trường học xanh, sạch, đẹp và an toàn, xứng đáng là một trong những đơn vị có chất lượng giáo dục nắm trong nhóm đứng đầu của huyện Krông Nô.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Lớp 6,7 thực hiện theo CTGDPT 2018, kết quả về rèn luyện và học tập phần đầu đạt:

TSHS	Kết quả rèn luyện				Kết quả học tập			
	Tốt	Khá	Đạt	CD	Giỏi	Khá	Đạt	CD
175	90	45	40	0	10	65	100	0
141	70	50	21		10	50	81	0

- Lớp 8 và 9:

Hành kiểm: Tốt 80% trở lên; khá: 19% trở xuống; Tb: dưới 1%; yếu 0%.

Học lực: Giỏi: 5% trở lên; Khá: 34% trở lên; Tb: 56% trở lên; yếu, kém: giảm dưới 5%.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Hoạt động chính khóa: (có phân phối chương trình lớp 6, 7 kèm theo)

2. Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

2.1. Lớp 6:

TT	Chủ đề	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia	Số tiết thực hiện
1	Khám phá lứa tuổi và môi trường học tập mới	Tổ chức theo lớp, học sinh thiết kế sản phẩm và giới thiệu.	Tuần 1-4	GV hoặc GVCN		4 Tiết
2	Chăm sóc cuộc sống cá nhân	Tổ chức theo lớp	Tuần 5-8	GVCN		4 Tiết
3	Kiểm tra giữa kỳ 1	Tổ chức theo lớp	Tuần 9	HD thi		1 tiết
4	Xây dựng tình bạn, tình thầy trò	Tổ chức theo lớp	Tuần 10-12	GVCN		3 Tiết
5	Nuôi dưỡng quan hệ gia đình	Tổ chức theo lớp	Tuần 13-15	GVCN		3 Tiết
6	Kiểm soát chi tiêu	Tổ chức theo lớp	Tuần 16-17	GVCN		2 Tiết
7	Kiểm cuối kỳ 1	Tổ chức theo lớp	Tuần 18	HD thi		1 tiết
8	Xây dựng cộng đồng văn minh, thân thiện	Tổ chức theo lớp ngoài trời	Tuần 19-22	GVCN	TPT đội và Đoàn TN	4 Tiết
9	Tìm hiểu nghề truyền thống ở VN	Tổ chức theo khối đi xuống làng nghề truyền thống để tìm hiểu	Tuần 23-26	GVCN	Nhà trường, TPT đội và Đoàn TN	4 tiết
10	Kiểm tra giữa kỳ 2	Tổ chức theo lớp	Tuần 27	HD thi		1 tiết
11	Phòng tránh thiên	Tổ chức theo lớp	Tuần 28-30	GVCN		3 tiết

	tai, giảm thiểu biến đổi khí hậu					
12	Tôn trọng người lao động	Tổ chức theo lớp	Tuần 31-33	GVCN		3 tiết
13	Kiểm tra cuối kỳ 2	Tổ chức theo lớp	Tuần 34	HD thi		1 tiết
14	Tạm biệt lớp 6	Tổ chức theo lớp	Tuần 35	GVCN		1 tiết
Tổng số tiết						35 tiết

2.2. Lớp 7:

TT	Chủ đề	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia	Số tiết thực hiện
1	Rèn luyện thói quen	Tổ chức theo lớp, học sinh thiết kế sản phẩm và giới thiệu.	Tuần 1-4	GV		4 Tiết
2	Rèn luyện sự kiên trì và chăm chỉ	Tổ chức theo lớp	Tuần 5-8	GV		4 Tiết
3	Kiểm tra giữa kỳ 1	Tổ chức theo lớp	Tuần 9,	HD thi		1 tiết
4	Hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung	Tổ chức theo lớp	Tuần 10-13	GV		4Tiết
5	Chia sẻ trách nhiệm trong gia đình	Tổ chức theo lớp	Tuần 14-15,16	GVCN		3 Tiết
6	Chi tiêu có kế hoạch	Tổ chức theo lớp	Tuần 17;19	GVCN		2 Tiết
7	Kiểm tra cuối kỳ 1	Tổ chức theo lớp	Tuần 18	HD thi		1 tiết
8	Sống hòa hợp trong cộng đồng	Tổ chức theo lớp ngoài trời	Tuần 20-23	GVCN	TPT đội và Đoàn TN	4 Tiết
9	Góp phần giảm thiểu hiệu ứng nhà kính	Tổ chức theo khối đi xuống làng nghề truyền thống để tìm hiểu	Tuần 24-26	GVCN	Nhà trường, TPT đội và Đoàn TN	3 tiết
10	Kiểm tra giữa kỳ 2	Tổ chức theo lớp	Tuần 27	HD thi		1 tiết
11	Tìm hiểu các nghề ở địa phương	Tổ chức theo lớp	Tuần 28-30	GVCN		3 tiết
12	Tìm hiểu phẩm chất và năng lực cần có của người lao động	Tổ chức theo lớp	Tuần 31-33	GVCN		3 tiết
13	Kiểm tra cuối kỳ 2	Tổ chức theo lớp	Tuần 34	HD thi		1 tiết
14	Tạm biệt lớp 7	Tổ chức theo lớp	Tuần 35	GVCN		1 tiết
Tổng số tiết						35 tiết

3. Các hoạt động ngoại khóa:

- Tổ chức tìm hiểu về các ngày truyền thống của nhà trường, các ngày lễ giành cho thầy cô, cha mẹ.

- Các chương trình trải nghiệm, nói chuyện chuyên đề, giao lưu, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

- Tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm thực tế tại nơi có ý nghĩa như nhà ngục Đắc Mil, khu căn cứ cách mạng Năm Nung; Vùng đồng bào dân tộc thiểu số có điều kiện kinh tế khó khăn, giao lưu với đơn vị trường học khác...

- Cho học sinh trải nghiệm về vệ sinh môi trường, sử dụng nhà vệ sinh đúng cách.

4. Câu lạc bộ:

4.1. Câu lạc bộ Tiếng anh:

- Mỗi tháng tổ chức cho học sinh sinh hoạt câu lạc bộ 01 lần.

- Nội dung, hình thức do nhóm giáo viên bộ môn tiếng anh tham mưu.

4.2. Câu lạc bộ thể thao, âm nhạc:

- Tổ chức câu lạc bộ cờ vua, âm nhạc:

+ Hình thức tổ chức: Học sinh luyện tập vào thời gian trái buổi sáng chiều dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm câu lạc bộ.

- Tổ chức cho học sinh đá giao hữu giữa các lớp.

IV. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC 2022 – 2023:

- Thực hiện theo thời khóa biểu

- Các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp và sinh hoạt chuyên môn thực hiện theo kế hoạch tuần, tháng của nhà trường

- Quy định thời gian học:

* Học kì I: từ 06/9 đến 15/01/2023 (Kiểm tra học kì I: từ 01/01 đến 10/01/2023).

* Học kì II: từ 16/01 đến 31/5/2023 (Kiểm tra học kì II: từ 15/5 đến 25/5/2023).

- Thời gian biểu hàng ngày:

+ Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 15 phút

+ Giải lao: nghỉ giữa giờ 15 phút, giao giữa 2 tiết: 5 phút

+ Chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 15 phút

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các thành viên:

1.1. Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến của các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.
- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học
- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học.
- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;
- Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.
- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

1.2. Đối với Phó hiệu trưởng

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường THCS.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.
- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ chuyên môn.
- Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, trải nghiệm bộ môn, trải nghiệm hướng nghiệp, chuyên đề cấp trường, cấp tổ trong năm học.

1.3. Tổ trưởng tổ chuyên môn

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động năm học của tổ chuyên môn.
- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn, kí duyệt kế hoạch dạy học bộ môn của giáo viên và trình BGH nhà trường phê duyệt.
- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm theo môn học.
- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/tháng. Chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

1.4. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Tham mưu cho ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.
- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu cho hiệu trưởng về việc phân công các thành viên tham gia chuẩn bị nội dung chào cờ.

- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.
- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.
- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

1.5. Đối với nhân viên Thư viện – Thiết bị

- Tham mưu cho hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và các thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.
- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.
- Tổ chức giới thiệu các tài liệu sách báo hiện có trong thư viện.
- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.
- Tổ chức Ngày hội đọc sách.

1.6. Đối với giáo viên

- Nghiên cứu kĩ chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 và xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn lớp 6,7 theo CV 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020; đối với khối 8,9 giáo viên tiếp tục xây dựng kế hoạch giáo dục và thực hiện theo CV 4612/BGDĐT- GDTrH ngày 03/10/2017.

- Xây dựng kế hoạch bài học phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.
- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học (Giáo viên phải xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học)
- Kết hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

Bảng phân công giáo viên thực hiện các hoạt động giáo dục khối 6,7

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chuyên môn	Dạy môn	Kiểm nhiệm	Tổng số tiết	Số tiết TC	Thừa/ thiếu Số tiết
1	Trương Quang Hùng	HT	Địa lí	Phụ trách chung			3	
2	Vũ Xuân Điền	PHT	Văn	Phụ trách chuyên môn, Văn 7		4	4	
3	Trần Đình Vinh	GV	Văn	Văn 6, TNH, CTĐP 6		17	19	
4	Phùng A Hồng	GV	Văn	Văn 7, TNH7, CTĐP 7	Chủ nhiệm 7C	13	19	
5	Lê Văn Ninh	GV	Sử	LS&ĐL7, CTĐP 7		4	19	

6	Quang Thị Thu Diễm			LSử & ĐLí 6,7, CTĐP 6		6	19	
7	Nông Hồng Khuy	GV	GDCD	GDCD 6,7 CTĐP 7		8	19	
8	Bùi Ngọc Sơn	GV	Địa	LS&ĐL6, CTĐP	Chủ nhiệm 6C	8	19	
9	Lê Thị Thúy	GV	Địa	LS&ĐL6 TNHN 6, CTĐP	Chủ nhiệm 6D	8	19	
10	Phạm Văn Nghị	GV	Lý	KHTN 7		8	19	
11	Đặng Thị Sen	GV	Hóa	KHTN6	Chủ nhiệm 6D	4	19	
12	Trần Thị Quế	GV	Sinh	KHTN7		8	19	
13	Lê Thị Hoàng Anh	GV	Hóa	KHTN 6		12	19	
14	Nguyễn Thị Kim Dung	GV	Toán	Toán 7		16	19	
15	Hồ Thị Cảnh	GV	Toán	Toán 6		16	19	
16	Nguyễn Hùng Cường		Tin học	Tin học 6		2		
17	Cù Thi Xuân Hương	GV	Tin học	Tin học 6,7		6	19	
18	Nguyễn Tiến Nhân	TPTĐ	Công nghệ	HĐTN,HN		4	19	
19	Đặng Quang Kiên	GV	Nhạc	Âm nhạc, CTĐP		8	19	
20	Mai Thị Diệu	GV	MT	Mĩ thuật 6,7 CTĐP		8	19	
21	Nguyễn Thị Phương Ngạn	GV	TD	Thể dục 6 TNHN	Chủ nhiệm 6A	13	19	
22	Trương Quốc Hưng	GV	TD	Thể dục 7		8	19	
23	Trần Đức Thanh	GV	Anh văn	Anh văn 7		12	24	5
24	Đinh Thị Trang	GV	Công nghệ	CN6,7 TNHN	Chủ nhiệm 7A	10	19	
25	Huỳnh Văn Toàn		Anh văn	Anh 6		12	24	5

- Phân công thực hiện hoạt động giáo dục lớp 8 và 9 theo quyết định phân công nhiệm vụ đầu năm.

- Giáo dục tự chọn căn cứ vào học sinh đăng ký và bố trí giáo viên dạy 2tiết/lớp/tuần.

- Giáo dục địa phương căn cứ vào các môn học có chương trình giáo dục địa phương để bố trí dạy giáo viên liên quan giảng dạy 1 tiết/lớp/tuần.

2. Công tác phối hợp với các bên liên quan

Nhà trường chủ động tham mưu cho chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh, các doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

- Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lí chất lượng trường Trung học cơ sở.

- Hiệu trưởng thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thường xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, cha mẹ học sinh...

- Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ cần làm tốt nhiệm vụ.

- Mỗi giáo viên cần có thói quen tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình để có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn, ban giám hiệu.

4. Chế độ thông tin báo cáo

- Tổ trưởng chuyên môn định kỳ báo cáo hiệu trưởng về tình hình của tổ, có các ý kiến tham mưu đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường.

- Định kỳ báo cáo theo tuần (khi nhà trường yêu cầu), tháng, học kỳ để Hiệu trưởng tổng hợp báo cáo cấp trên kịp thời.

Trên đây là kế hoạch giáo dục của trường THCS Đắk Nang, năm học 2022 - 2023. Hiệu trưởng yêu cầu CB, GV, NV nhà trường cụ thể hóa bằng kế hoạch cá nhân và nghiêm túc thực hiện kế hoạch này.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT Krông Nô (b.cáo);
- UBND xã Đắk Nang (b.cáo);
- Chuyên môn nhà trường (th. hiện);
- TPT Đôi (th.hiện)
- CBGVNV (th.hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG
(đã ký)

Trương Quang Hùng

PHÒNG GIÁO DỤC – ĐÀO TẠO

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 6 - HỌC KÌ I

MÔN/TUẦN	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng thời lượng/môn
Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Ngoại ngữ 1	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Giáo dục công dân	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Địa lí	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Khoa học tự nhiên	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	Â.nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN, HN	CC+S HCT	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	TN CD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDDP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	28	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	522
Ghi chú: Trải nghiệm, hướng nghiệp: Thực hiện 7 tiết/chủ đề																			

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 6 - HỌC KÌ 2

MÔN/TUẦN	Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng thời lượng/môn	Tổng thời lượng g/môn
Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4		68
Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4		68
Ngoại ngữ 1	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3		51
Giáo dục công dân	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		17
	Địa lí	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		34
Khoa học tự nhiên	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4		68
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
Tin học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
HĐTN, HN	CC+S HCT	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34
	TN CD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
GDĐP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	30	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	593

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 7 - HỌC KÌ I

MÔN/TUẦN	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng thời lượng/môn
Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Ngoại ngữ 1	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Giáo dục công dân	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	27
	Địa lí	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	27
Khoa học tự nhiên	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	Â.nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN, HN	CC+S HCT	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	TN CD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDĐP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	522
Ghi chú: Trải nghiệm, hướng nghiệp: Thực hiện 7 tiết/chủ đề																			

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 7 - HỌC KÌ 2

MÔN/TUẦN	Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng thời lượng/ môn	Tổng thời lượng/ g/ môn
Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4		68
Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4		68
Ngoại ngữ 1	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3		51
Giáo dục công dân	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1		25
	Địa lí	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2		26
Khoa học tự nhiên	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4		68
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
HDTN, HN	CC+S HCT	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2		34
	TN CD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
GDĐP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		17
Tổng số tiết bắt buộc/tuần	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29		493